

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 26/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.

Bà Trần Thị Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019 đối với bị cáo:

Võ Văn D, sinh năm 1992 tại Hậu Giang.

HKTT: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Võ Văn Đ, sinh năm 1969.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và có vợ tên là Lê Thị Kim N, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Có mặt).

- Bị hại:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn N (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Nguyễn N, sinh năm 1977. Địa chỉ:

Ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M.

Địa chỉ: Tầng 12, số 54 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH M: Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (văn bản ủy quyền số 40/2018/UQ-M-TGD ngày 18/10/2018) (vắng mặt).

3. Công ty tài chính TNHH một thành viên H.

Địa chỉ: Tầng G, số 20 N, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH một thành viên H: Ông Lê Xuân M, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 60/4, tổ 4, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền số 637/2018/GUQ-S ngày 09/10/2018) (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH T (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A5-13-14-15-16-17 khu phố Chợ, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Thiên K, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 3, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại B (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hồ Thanh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số K1/52, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ C (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 68 N, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn D và T (không rõ họ tên, địa chỉ) là bạn quen biết nhau, do không có tiền tiêu xài nên T nói D đưa ảnh thẻ 2cm x 3cm của D để T làm chứng minh thư giả rồi đến các cửa hàng bán xe máy để mua xe dưới hình thức trả góp rồi bán lấy tiền tiêu xài và không trả tiền góp cho các Công ty tài chính cho vay. Từ 16/6/2018 đến ngày 05/10/2018, D và T đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện L cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/6/2018, T và D đến Công ty trách nhiệm hữu hạn T tại địa chỉ khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, T đứng ở ngoài còn D đi vào hỏi mua 01 xe mô tô hiệu Honda Alpha với giá 22.100.000 đồng và trả trước số tiền 5.100.000 đồng. Số tiền còn thiếu là 17.000.000 đồng, D sử dụng chứng minh thư giả mang tên Huỳnh Hữu T có dán hình của D làm hợp đồng cho

vay mua hàng trả góp số tiền 17.935.000 đồng (bao gồm 935.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay) của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn M. Sau khi mua được xe mô tô trên D đưa xe cho T mang đi tiêu thụ được số tiền bao nhiêu và T đưa cho D bao nhiêu tiền D không nhớ rõ.

- Lần thứ hai: Cũng với thủ đoạn nêu trên, vào ngày 18/9/2018 tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ C, địa chỉ khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. D mua 01 xe mô tô hiệu Honda Alpha với giá 25.000.000 đồng với hình thức trả góp, D trả trước số tiền 6.500.000 đồng. Số tiền còn thiếu 18.500.000 đồng D dùng chứng minh thư giả mang tên Huỳnh Chí T có dán hình của D để làm hợp đồng vay mua hàng trả góp số tiền 19.518.000 đồng (gồm tiền bảo hiểm khoản vay là 1.018.000 đồng) của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn M. Sau khi mua được xe mô tô trên, D đưa xe cho T mang đi tiêu thụ được số tiền bao nhiêu và T đưa cho D bao nhiêu tiền D không nhớ.

- Lần thứ ba: Vào ngày 20/9/2018, tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ B do ông Ngô Hồ Thanh H là người đại diện theo pháp luật. D hỏi mua 01 xe mô tô hiệu Honda Alpha với giá 18.500.000 đồng. D dùng chứng minh thư giả mang tên Huỳnh Chí T có dán ảnh của D để làm hợp đồng tín dụng vay trả góp số tiền 19.053.000 đồng (bao gồm 553.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay) của Công ty tài chính TNHH một thành viên H. Sau khi mua được xe mô tô trên, D đưa xe cho T mang đi tiêu thụ được số tiền bao nhiêu và T đưa cho D số tiền bao nhiêu D không nhớ.

- Lần thứ tư: Ngày 05/10/2018, tại Công ty TNHH N tại địa chỉ xã P, huyện L. D hỏi mua 01 xe mô tô Honda Alpha với giá 19.500.000 đồng, D trả trước số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền còn thiếu 15.500.000 đồng, D sử dụng chứng minh thư giả mang tên Lê Hữu H có dán ảnh của D để làm hợp đồng vay trả góp của Công ty tài chính TNHH M số tiền 16.353.000 đồng (gồm cả tiền bảo hiểm khoản vay 853.000 đồng). Sau khi nhận được xe D đưa cho Công ty trách nhiệm hữu hạn N số tiền là 2.500.000 đồng và nợ lại số tiền 1.500.000 đồng khi nào làm xong giấy tờ xe sẽ trả hết. Sau khi mua được xe D đưa cho T bán được 11.000.000 đồng, nhưng T chưa chia tiền cho D.

Lúc 12 giờ ngày 08/10/2018, cũng với thủ đoạn nêu trên, T và D đến cửa hàng xe máy H ở xã P, huyện L. Khi làm thủ tục để làm hợp đồng vay trả góp thì chị Bùi Thị Thu T là nhân viên Công ty tài chính TNHH H phát hiện trên hệ thống nội bộ D đã từng thực hiện hành vi lừa đảo nhiều lần nên đã báo công an xã P đến làm việc. Tại đây, D đã đến khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đến Công an xã P đầu thú, còn T đứng ngoài chạy thoát.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 07 ảnh 2cm x 3cm của D, 01 chứng minh thư giả mang tên Lê Hữu H, 01 chứng

minh thư giả mang tên Vày Văn C và với số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 thẻ xe máy, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư tất cả đều mang tên Võ Văn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị Minh H do D mượn của vợ Lê Thị Kim N, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H là giấy đăng ký xe mô tô của D mua để sử dụng nhưng hiện đã bán.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSLT ngày 02/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn D 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với người tên T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 07 ảnh 2cm x 3cm của bị cáo Võ Văn D, 01 chứng minh thư giả mang tên Lê Hữu H, 01 chứng minh thư giả mang tên Vày Văn C, tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 5.500.000 đồng là công cụ, phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội. Tuyên trả cho bị cáo Võ Văn D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 thẻ xe máy, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư tất cả đều mang tên Võ Văn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị Minh H, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn D khai nhận: Võ Văn D và người tên T (không rõ tên tuổi, địa chỉ) là bạn với nhau, T nói D đưa Chứng minh thư để làm giấy tờ giả dùng mua xe gắn máy trả góp của các cửa hàng bán lấy tiền tiêu xài và không trả cho các Công ty cho vay tài chính. Từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2018, D trực tiếp 04 lần ký hợp đồng mua xe gắn máy tại các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn huyện Long Thành theo hình thức trả góp bằng các tên khác nhau, sau đó T mang xe đi tiêu thụ và không trả tiền vay cho các Công ty cho vay tài chính làm thiệt hại cho Công ty tài chính TNHH M số tiền 53.806.000đ, Công ty tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 19.053.000đ và Công ty TNHH N số tiền 1.500.000đ. Vào ngày 08/10/2018, D đang thực hiện hành vi dùng giấy tờ giả mua xe gắn máy tại cửa hàng xe máy H tại xã P, huyện L thì bị phát hiện nên D tới Công an xã P đầu thú còn T bỏ trốn.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã dùng giấy tờ giả mua hàng trả góp để bán lấy tiền tiêu xài gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn là coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người tên T không rõ tên tuổi, địa chỉ có hành vi làm giả chứng minh thư cho D và cùng D thực hiện hành vi phạm tội, do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với các lần phạm tội của Võ Văn D tại địa bàn thành phố B, huyện T, huyện N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã có văn bản thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra các địa phương trên để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Võ Văn D khai nhận ngày 22/03/2018, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động H ở ấp 7, xã A, huyện L, D sử dụng chứng minh thư và giấy phép lái xe mang tên Võ Văn D để làm hợp đồng vay tài chính của Công ty TNHH H số tiền 6.990.000đ để mua điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, do D không chiếm đoạt số tiền nêu trên nên không xem xét xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty tài chính TNHH M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 53.806.000đ, Công ty tài chính TNHH Một thành viên H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.053.000đ và Công ty TNHH N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền này cho các bị hại nên cần chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 07 ảnh 2cmx3cm của bị cáo Võ Văn D, 01 chứng minh thư giả mang tên Lê Hữu H, 01 chứng minh thư giả mang tên Vày Văn C, tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 5.500.000 đồng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuyên trả cho Võ Văn D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 thẻ xe máy, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư tất cả đều mang tên Võ Văn D, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị Minh H, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Văn D **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; 361, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Văn D phải bồi thường cho Công ty tài chính TNHH M số tiền 53.806.000đ, bồi thường cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H số tiền 19.053.000đ và bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 1.500.000đ.

Kể từ ngày Công ty tài chính TNHH M, Công ty tài chính TNHH Một thành viên H và Công ty TNHH N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ Văn D không thanh toán số tiền còn lại thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 07 ảnh 2cmx3cm của bị cáo Võ Văn D, 01 chứng minh thư giả mang tên Lê Hữu H, 01 chứng minh thư giả mang tên Vày Văn C. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 5.500.000 đồng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuyên trả cho Võ Văn D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 thẻ xe máy, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư tất cả đều mang tên Võ Văn D, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị Minh H, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSLT ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn D phải nộp 200.000đ án phí HSST và 3.717.950đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND, CA - H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã X, huyện K.

- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu: Hồ sơ, VP, BP, TP(H).

Mai Sỹ Tuân